

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2019/HSST

Ngày: 01-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H – TỈNH BÌNH PHƯỚC**

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Học

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn H

2. Ông Nguyễn Chí Vương

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Lan – Thư ký tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 01/10/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2019/TLST-HS ngày 12/7/2019 Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2019/QĐXXST-HS ngày 09/8/2019, đối với bị cáo:

- **Lê Văn T**, sinh năm 1978 tại Thanh Hóa; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT: tổ 11, ấp 4, thị trấn T, huyện H, tỉnh B Phước; chỗ ở hiện nay: ấp 1, xã M, huyện C, tỉnh B Phước; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 4/12; con ông Nguyễn Văn P và bà Lê Thị B (đã chết); bị cáo có vợ Phan Thị Kim H nhưng đã ly hôn; bị cáo có 01 con sinh năm 2004.

Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Anh Hồ Sư C, sinh năm 1999 (đã chết) - Đại diện hợp pháp cho bị hại: Bà Hồ Thị L, sinh năm 1970 (mẹ bị hại), nơi cư trú: Tổ 3, ấp 5, xã D, huyện H, tỉnh B Phước.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Hồ Thị L, sinh năm 1970, nơi cư trú: Tổ 3, ấp 5, xã D, huyện H, tỉnh B Phước – Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hồ Thị H, sinh năm 1958, nơi cư trú: ấp 5, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước.

(Đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu vắng mặt; đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 13/5/2018, anh Hồ Sư C điều khiển xe Mô tô biển kiểm soát 93C1-172.74 chạy trên phần đường phải của Quốc lộ 13, theo hướng từ thị xã B về huyện C, tỉnh Bình Phước. Khi anh C điều khiển xe đến đoạn đường thuộc tổ 6, ấp 4, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước thì bánh trước xe mô tô của anh C đang điều khiển đâm vào lốc máy bên phải của xe Mô tô biển kiểm soát 93T4-0059 do bị cáo Lê Văn T điều khiển chạy ngược chiều trên phần đường phải hướng xe anh C di chuyển, cách lề đường của phần đường phải 01m, va chạm làm cho anh Hồ Sư C ngã xuống mặt đường và tử vong trên đường đi cấp cứu, còn Lê Văn T bị thương dập nát bàn chân phải và đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện.

Căn cứ Kết luận Giám định pháp y số 143/2018/GDPY ngày 23/5/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước đối với Hồ Sư C kết luận: vùng ngực có nhiều vết bầm tụ máu; khoang màng phổi có khoảng 500ml dịch máu; phổi phải giập nhu mô; khoang màng phổi trái có ít dịch máu, phổi trái bầm tụ máu nhu mô.

Nguyên nhân chết: Hồ Sư C tử vong do chấn thương ngực kín, gãy xương sườn, giập phổi gây suy hô hấp cấp.

Bản Cáo trạng số 45/CT-VKSHQ ngày 09/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã nhờ người nhà bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 10.000.000 đồng. Trước khi mở phiên tòa bà Hồ Thị L yêu cầu bị cáo bồi thường các chi phí mai táng cho bị hại số tiền là 30.760.000 đồng, gồm các khoản: tiền mua hòm 13.000.000 đồng, 03 xe đưa tang 3.000.000 đồng, rạp che 3.000.000 đồng, quần áo và khăn tang 500.000 đồng, đạo tỷ 1.500.000 đồng, đào huyệt 2.000.000 đồng, nhạc lễ 6.000.000 đồng, hoa và trái cây 1.760.000 đồng.

Bà L yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần cho bà do bị cáo gây tai nạn làm cho con bà tử vong với số tiền 50 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định, tương đương số tiền 74.500.000 đồng. Tổng số tiền bà L yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường cho bà là 105.260.000 đồng. Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền cho bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu như bà L đã yêu cầu và không bổ sung gì thêm. Tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý với số tiền mà bà Hồ Thị L yêu cầu và không ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên truy tố như cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T mức hình phạt từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Hồ Thị L mẹ của bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền cho phí mai táng cho bị hại số tiền 30.760.000 đồng và bồi thường tổn thất về tinh thần cho bà L số tiền tương ứng 50 tháng lương cơ sở là 74.500.000 đồng là các khoản chi phí hợp lý và yêu cầu bồi thường phù hợp, tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý nên đề nghị chấp nhận.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý đúng quy định và bị cáo, đại diện bị hại không ý kiến gì thêm nên đề nghị không tiếp tục xử lý.

Bị cáo, người đại diện cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo thấy được hành vi phạm tội của bị cáo và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng: Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Có đầy đủ cơ sở khách quan để khẳng định:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 13/5/2018, bị cáo Lê Văn T đã điều khiển xe Mô tô biển kiểm soát 93T4-0059 lưu thông ngược chiều trên đường quốc lộ 13 hướng từ huyện C đi thị xã B, tỉnh Bình Phước, hậu quả là đến đoạn đường thuộc tổ 6, ấp 4, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước thì xe Mô tô của bị cáo T va chạm với xe Mô tô biển kiểm soát 93C1-172.74 do anh Hồ Sư C điều khiển chạy trên phần đường phải quốc lộ 13 theo hướng từ thị xã B đi huyện C, tỉnh Bình Phước; tai nạn xảy ra khiến anh C và bị cáo văng ra đường; do va chạm mạnh nên anh C tử vong trên đường đưa đi cấp cứu, còn bị cáo dập nát bàn chân phải và đưa đi điều trị. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ.

Trên cơ sở đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ pháp luật, phù hợp với tình tiết vụ án.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi bị cáo thực hiện: Tại thời điểm xảy ra vụ án bị cáo T là người có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bản thân bị cáo cũng đã được cấp giấy phép lái xe đối với xe mô tô hạng A1 nên biết rõ các quy định về tham gia giao thông đường bộ; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai biết rõ việc điều khiển xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, đi trái phần đường là vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ nhưng do muốn ngắn thời gian nên vẫn thực hiện.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác; cụ thể là đã gây cho anh C tử vong, gây đau thương cho gia đình nạn nhân, đồng thời gây mất trị an tại địa phương. Hiện nay những vụ tai nạn giao thông nói chung và tai nạn giao thông đường bộ nói riêng diễn biến phức tạp, nguyên nhân chủ yếu là do người tham gia giao thông không chấp hành các quy định về giao thông, làm xâm hại đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nhằm đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung nên cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để có thời gian giáo dục bị cáo ý thức được việc chấp hành nghiêm các quy định về tham gia giao thông khi lưu thông và tôn trọng tính mạng, sức khỏe, tài sản của mình và người khác. Vì vậy, tại phiên tòa bị cáo xin được hưởng án treo không được chấp nhận.

Tuy nhiên, cần xem xét toàn diện các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo khi quyết định như: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi sự việc xảy ra bị cáo chủ động tác động gia đình khắc phục một phần thiệt hại cho gia đình bị hại; Bị cáo đồng ý bồi thường các khoản chi phí mai táng cho bị hại và các khoản bồi thường về tổn thất tinh thần cho mẹ bị hại nên bị cáo được Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo là 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù là quá nghiêm khắc, không phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã xử lý, bị cáo và những người liên quan không có ý kiến gì về việc xử lý này nên Hội đồng xét xử không tiếp tục xử lý.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ngoài số tiền bị cáo đã bồi thường 10.000.000 đồng trong quá trình điều tra cho gia đình bị hại, bà Hồ Thị L là mẹ bị hại còn yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí mai táng cho bị hại số tiền là 30.760.000 đồng gồm các khoản như đã liệt kê trên và yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần của bà L do bị cáo gây

tai nạn dẫn đến bị hại tử vong, số tiền 74.500.000 đồng tương ứng với 50 tháng lương cơ sở. Hội đồng xét xử xét thấy: yêu cầu về bồi thường về chi phí mai táng cho bị hại là những khoản chi phí hợp lý nên chấp nhận. Về yêu cầu tổn thất về tinh thần của bà L, xét thấy: trước khi sự việc xảy ra gia đình bị hại chỉ có bà L là mẹ bị hại và bị hại sinh sống nương tựa nhau cho nên khi tai nạn xảy ra dẫn đến bị hại tử vong thì tinh thần bà L suy giảm trầm trọng là lẽ đương nhiên; tại phiên tòa bị cáo cũng chấp nhận mức bồi thường trên nên cần chấp nhận yêu cầu của bà L phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 591 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

3. Về vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Bình Phước đã xử lý xong nên không tiếp tục xử lý.

4. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng các Điều 584, 585, 586 và 591 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Lê Văn T phải bồi thường cho bà Hồ Thị L số tiền chi phí mai táng và tổn thất về tinh thần tổng số tiền 105.260.000 (Một trăm lẻ năm triệu hai trăm sáu mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày án có hiệu lực, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến thi hành xong tất cả các khoản tiền. Hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án.

5. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.263.000 (Năm triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn) đồng án phí dân sự có giá ngạch.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận;

- TAND Tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNV CA H;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu án, lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
NGUYỄN ĐÌNH HỌC

